

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2024/HN&GD-ST

Ngày: 15/5/2024

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thành
- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Hồ Minh Hùng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Trần Thị Thu – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 18 tháng 3 và ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HN&GD ngày 24 tháng 01 năm 2024. Về việc: “Xin ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn B, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Huỳnh N, sinh năm 1982 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp PL, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn anh Đào Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị N tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung tên Đào Như M. Đến năm 2016 thì tôi và chị N đã ly hôn theo quyết định số 283/2016/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2016 của Toà án nhân dân quận Lê C, thành phố H P. Đến ngày 03/01/2023 thì tôi và chị N đã đăng ký kết lại tại Ủy ban nhân dân xã H P, huyện L H, tỉnh V L. Vợ chồng chung sống đến

tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn không hoà hợp, bất đồng ý kiến nên chị N đã bỏ đi lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, tôi đã nhiều lần liên hệ kêu chị N quay về nhưng chị N không nghe điện thoại và tôi cũng không gặp được chị N. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tôi muốn được yên tĩnh để dưỡng bệnh. Nay tôi yêu cầu ly hôn giữa với chị Huỳnh N.

- Về con chung: có 01 con chung tên Đào Như M, sinh ngày 14/8/2007; anh T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại đơn trình bày ngày 16/3/2024 bị đơn khai: không đồng ý ly hôn với nguyên đơn và xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2024 Đào Như M khai: cháu là con ruột của bà Huỳnh N và Ông Đào Văn T, khi cha và mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha cháu và xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày.

- Bị đơn xin xét xử vắng mặt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ. Bị đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét việc nguyên đơn Anh Đào Văn T và bị đơn Chị Huỳnh N tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bị đơn không quan tâm gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đã thật sự ly thân từ đầu tháng 3 năm 2023 cho đến nay, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Như M, sinh ngày 14/8/2007 (hiện đang sống với nguyên đơn), nguyên đơn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2024 Đào Như M khai: cháu là con ruột của bà Huỳnh N và Ông Đào Văn T, khi cha và mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha cháu và xin vắng mặt.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, nên cần giao con Đào Như M, sinh ngày 14/8/2007(hiện đang sống với nguyên đơn) cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu, đồng thời cũng phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp án phí sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:Chấp nhận cho nguyên đơn Anh Đào Văn T được ly hôn với bị đơn Chị Huỳnh N .

2.Về con chung: giao Đào Như M, sinh ngày 14/8/2007(hiện đang sống với nguyên đơn) cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0000745 ngày 24/01/2024.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- VKSND huyện;
- TAVL;
- Chi cục T.H.A DS huyện;
- UBND nơi ds ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thành

